TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI
BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI
*
Số 2 -HD/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 10 năm 2026

HƯỚNG DẪN
tuyên truyền về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

---

Thực hiện Hướng dẫn số 11-HD/BTGTW, ngày 30/9/2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027, Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới và Chương trình số 28-CTr/TU, ngày 31/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của quan hệ Việt Nam - Campuchia trong tổng thể đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

- Củng cố nhận thức, nâng cao tình cảm, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, vun đắp và phát triển quan hệ Việt Nam - Campuchia; góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh và phát triển của đất nước.

- Tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong Nhân dân hai nước; thúc đẩy giao lưu Nhân dân, hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp, trường học, cơ sở văn hóa, báo chí - truyền thông; tạo động lực đưa các thỏa thuận, cam kết cấp cao giữa hai Đảng, hai Nhà nước đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường thông tin đối ngoại, giúp cán bộ , đảng vên, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế hiểu đúng, đầy đủ lịch sử, nền tảng, thành tựu và triển vọng của quan hệ Việt Nam - Campuchia; làm rõ ý nghĩa của quan hệ hai nước đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực; chủ động cung cấp thông tin, góp phần đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, kích

động chia rẽ quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thỏa thuận, tuyên bố chung giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước; bảo đảm tính chính xác, nhất quán và phù hợp về chính trị, đối ngoại đối với các vấn đề, nội dung mang tính nhạy cảm trong quan hệ hai nước; đối với các vấn đề còn tồn tại hoặc có cách tiếp cận khác nhau, việc thông tin, tuyên truyền cần bám sát quan điểm, chủ trương và thông tin chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

- Kết hợp hài hòa giữa nội dung về truyền thống lịch sử, giá trị hiện tại và định hướng tương lai trong quan hệ hai nước; phản ánh sự phát triển ngày càng sâu rộng, thực chất của quan hệ hai nước, những lợi ích thiết thực mà quan hệ Việt Nam - Campuchia mang lại cho Nhân dân mỗi nước; đồng thời, làm nổi bật đóng góp của hợp tác song phương đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền; phát huy thế mạnh của báo chí, các loại hình sáng tác nghệ thuật, truyền thông số, mạng xã hội, nền tảng số, sản phẩm đa phương tiện, đa ngôn ngữ; tăng cường các sản phẩm trực quan, ngắn gọn, dễ tiếp cận, có khả năng lan tỏa rộng rãi, nhất là đối với thanh niên, học sinh, sinh viên và công chúng quốc tế.

- Tuyên truyền có trọng tâm theo từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và từng thời điểm; kết hợp tuyên truyền thường xuyên với các đợt cao điểm, nhất là dịp kỷ niệm 48 năm Ngày chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam Việt Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (07/01/1979 - 07/01/2027), 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967 - 24/6/2027).

- Gắn tuyên truyền với các hoạt động đối ngoại, giao lưu Nhân dân, văn hóa, du lịch, hợp tác và làm nổi bật kết quả hợp tác thực chất trên các lĩnh vực giữa tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung

1.1. Tuyên truyền về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027 và thành tựu hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực

- Ý nghĩa của dấu mốc lịch sử Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967) và các mốc lịch sử quan trọng trong quá trình hình thành, củng cố và phát triển quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước.

- Tuyên truyền về các hoạt động của hai nước, chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao: trao đổi đoàn cấp cao; hoạt động giao lưu, hợp

tác giữa các ban, bộ, ngành địa phương; các hoạt động mít tinh, kỷ niệm, trao đổi điện mừng; giao lưu Nhân dân, văn hóa, thể thao, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

- Ý nghĩa của năm 2027 trong việc ôn lại truyền thống lịch sử, củng cố nền tảng tin cậy, mở ra động lực mới cho quan hệ hai nước trong giai đoạn mới.

- Tuyên truyền về kết quả hợp tác cụ thể, thiết thực, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân hai nước, nhất là về quan hệ chính trị, trao đổi đoàn cấp cao; hợp tác quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; kinh tế, thương mại, đầu tư, kết nối giao thông, cửa khẩu; giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; y tế, văn hóa, du lịch; hợp tác địa phương, giao lưu Nhân dân; sự phối hợp giữa hai nước tại ASEAN, các diễn đàn khu vực và quốc tế.

- Tuyên truyền về những định hướng lớn, lĩnh vực hợp tác mới và tiềm năng hợp tác Việt Nam - Campuchia trong giai đoạn phát triển mới, nhất là kết nối hai nền kinh tế, thương mại - đầu tư, hạ tầng và giao thông, kinh tế số, kinh tế xanh, du lịch, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và hợp tác giữa thế hệ trẻ hai nước; qua đó làm nổi bật nội hàm hữu nghị cùng phát triển.

1.2. Tuyên truyền về truyền thống lịch sử và sự gắn bó của Nhân dân hai nước

- Quan hệ gắn bó lâu đời giữa Nhân dân hai nước; quá trình hai dân tộc cùng đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc, giành và bảo vệ độc lập; sự phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong những giai đoạn lịch sử khó khăn; những đóng góp, hy sinh của các thế hệ người Việt Nam và Campuchia đối với hòa bình, độc lập, tự do của mỗi dân tộc; ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân Campuchia với sự giúp đỡ, phối hợp của quân tình nguyện Việt Nam, đưa Nhân dân Campuchia thoát khỏi chế độ diệt chủng, tạo điều kiện để đất nước Campuchia hồi sinh và phát triển; khẳng định những đóng góp, hy sinh của quân và dân hai nước, trên cơ sở các tư liệu lịch sử và thông tin chính thống.

- Những câu chuyện, nhân chứng, địa danh, di tích lịch sử tiêu biểu thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai dân tộc.

- Khẳng định giá trị thiết thực của tăng cường hợp tác giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước đối với lợi ích của mỗi nước, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực Tây Nam của Việt Nam và biên giới hai nước; đồng thời, góp phần củng cố đoàn kết ASEAN, tăng cường hợp tác Tiểu vùng sông Mekong và thúc đẩy hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

1.3. Tuyên truyền về xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển

- Ý nghĩa của đường biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, ổn định đối với

phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

- Kết quả, thành tựu trong công tác phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới; những nỗ lực của hai nước trong việc tiếp tục giải quyết các vấn đề biên giới còn tồn tại trên cơ sở các điều ước, thỏa thuận giữa hai nước và luật pháp quốc tế, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Công tác phối hợp phòng, chống tội phạm và các hoạt động vi phạm pháp luật xuyên biên giới; xây dựng khu vực biên giới thành không gian hợp tác, giao lưu, phát triển và kết nối.

- Giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, cộng đồng dân cư hai bên biên giới.

1.4. Tuyên truyền về những câu chuyện, biểu tượng đẹp của quan hệ Việt Nam - Campuchia

- Tăng cường các tác phẩm nghệ thuật, tuyến nội dung kể chuyện bằng nhân vật, ký ức, hình ảnh như nhân chứng lịch sử, các thế hệ cán bộ, chuyên gia, chiến sĩ, sinh viên Việt Nam và Campuchia; các cá nhân, tập thể, cộng đồng có nhiều đóng góp cho quan hệ hữu nghị giữa hai nước; các công trình, địa danh, di tích lịch sử là biểu tượng của quan hệ Việt Nam - Campuchia; góp phần thông tin về quan hệ hai nước theo hướng gần gũi, sinh động, có chiều sâu cảm xúc và dễ tiếp nhận, nhất là đối với công chúng trẻ.

- Khuyến khích cách tiếp cận từ đời sống, lấy người dân làm trung tâm; giới thiệu những câu chuyện hợp tác cụ thể đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân hai nước, các gia đình, cộng đồng dân cư ở khu vực biên giới, doanh nghiệp, sinh viên, lưu học sinh và thế hệ trẻ; ưu tiên các nội dung có khả năng chuyển thể thành video ngắn, đồ họa, podcast, ảnh, sản phẩm tương tác trên nền tảng số.

1.5. Tuyên truyền về tình hình và kết quả hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia

- Tập trung tuyên truyền các hoạt động đối ngoại, ký kết thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia.

- Tập trung tuyên truyền về các hoạt động mít tinh kỷ niệm, hoạt động giao lưu Nhân dân, văn hoá, thể thao, triển lãm, hội thảo,... các sự kiện, ấn phẩm góp phần quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người, văn hoá của tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về quan hệ với Campuchia; thành tựu hợp tác hai nước đã đạt được; phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc về quan hệ hai nước, nhất là các vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ; tăng cường các hoạt động giao lưu,

trao đổi, hợp tác nhằm thắt chặt tình đoàn kết và nâng cao nhận thức của người dân về quan hệ Việt Nam - Campuchia.

2. Hình thức

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông như tuyên truyền báo chí (ấn phẩm, phóng sự, bài viết, phỏng vấn, tọa đàm,...), tuyên truyền trực tiếp (hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên), tuyên truyền qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao; tăng cường các sản phẩm số, đa phương tiện, đa ngôn ngữ, phát huy tối đa các nền tảng số, nền tảng sóng, ứng dụng (app), website, mạng xã hội,...

- Tăng cường cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho phóng viên, cơ quan báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh tiếp cận thông tin, tìm hiểu thực tế, hợp tác xây dựng các sản phẩm báo chí chung và đưa tin khách quan, đầy đủ về quan hệ Việt Nam - Campuchia.

3. Thời gian: Tuyên truyền đậm nét, sâu rộng về quan hệ hai nước trong cả năm 2027, trong đó cao điểm từ đầu tháng 6 đến hết tháng 8 năm 2027.

4. Khẩu hiệu tuyên truyền

- Nhiệt liệt chào mừng Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027!

- Nhiệt liệt chào mừng 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967 - 24/6/2027)!

- Giữ gìn và phát huy quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia!

- Quan hệ Việt Nam - Campuchia: Hữu nghị, Hợp tác cùng phát triển!

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tuyên truyền; chỉ đạo định hướng cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Phổ biến Tài liệu sinh hoạt chi bộ về kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia, Bộ Tài liệu gồm 03 cuốn sách về lịch sử quan hệ Việt Nam - Campuchia; chỉ đạo tham gia, hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu lịch sử quan hệ Việt Nam - Campuchia.

- Chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại về quan hệ Việt Nam - Campuchia, xây dựng các sản phẩm tuyên truyền đối ngoại cụ thể, thiết thực,

quảng bá thành tựu, kết quả hợp tác giữa hai nước, giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh của Campuchia trên mọi lĩnh vực.

- Tăng cường cơ chế theo dõi, chủ động phát hiện, đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch, xuyên tạc nhằm chia rẽ quan hệ Việt Nam - Campuchia; đồng thời, chủ động thông tin, định hướng và xử lý phù hợp đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến quan hệ hai nước.

- Biên tập, lồng ghép nội dung tuyên truyền vào Bản tin Thông báo Nội bộ; đăng tải Đề cương tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; kiểm tra, theo dõi các hoạt động tuyên truyền; khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân đăng tải, chia sẻ thông tin, tích cực tuyên truyền trên Internet và mạng xã hội về quan hệ hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

- Chủ động nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; tăng cường chỉ đạo, đấu tranh, phản bác các thông tin, luận điệu xuyên tạc nhằm chia rẽ mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Campuchia, giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh của Campuchia.

2. Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Tỉnh ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền gắn với lĩnh vực phụ trách; trong đó, chú trọng thành tựu, kết quả thực hiện các thỏa thuận hợp tác với các tỉnh của Campuchia thuộc ngành, lĩnh vực của mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết cho báo chí, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên về các hoạt động tuyên truyền trong năm kỷ niệm, các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao,... giữa hai nước, giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh của Campuchia.

- Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại về quan hệ Việt Nam - Campuchia, xây dựng các sản phẩm tuyên truyền đối ngoại cụ thể, thiết thực, quảng bá thành tựu, kết quả hợp tác giữa hai nước trên mọi lĩnh vực; tổng hợp và đánh giá tình hình dư luận quốc tế.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai công tác tuyên truyền về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027 trên hệ thống thông tin cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử và các nền tảng số; tổ chức tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan, triển lãm, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027.

- Chủ trì, phối hợp theo dõi, quản lý hoạt động thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng; tăng cường kiểm tra việc biên soạn, phát hành tài liệu, ấn phẩm tuyên

truyền; kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý các thông tin xấu độc, sai sự thật, xuyên tạc, chống phá theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chào hoạt động giao lưu văn hoá, nghệ thuật, thể thao chào mừng về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027.

4. Sở Ngoại vụ: Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đối ngoại, nhất là quan hệ đối ngoại giữa hai nước Việt Nam - Campuchia phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; công tác bảo hộ ngư dân, tàu cá của tỉnh; lãnh sự và bảo hộ công dân; biên giới lãnh thổ với Campuchia; triển khai thực hiện tốt kế hoạch phân giới cắm mốc đoạn biên giới thuộc Nhóm 6% trên biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia; kế hoạch đoàn ra, đoàn vào năm 2027; trao đổi, thống nhất với tỉnh Rattanakiri, tỉnh Stung Treng về việc ký kết Bản ghi nhớ hợp tác.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền xuyên suốt, đậm nét về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027; mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tin, bài, phóng sự, chương trình tuyên truyền; phản ánh toàn diện các hoạt động kỷ niệm, các chương trình giới thiệu quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hoá, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và Campuchia, tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia.

- Tăng cường công tác biên tập, kiểm duyệt, bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, kịp thời, đúng định hướng; chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình báo chí, dư luận xã hội; kịp thời đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc lịch sử, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

6. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy xã, phường, đặc khu

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền xuyên suốt trong Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027, gắn với nhiệm vụ chính trị và phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu lịch sử quan hệ Việt Nam - Campuchia.

- Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; chủ động cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền; kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý những vấn đề phát sinh; đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Campuchia giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh của Campuchia.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu giúp cấp ủy làm tốt công tác tư tưởng, dân vận, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân với các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc gìn giữ và phát huy quan hệ truyền thống tốt đẹp với Campuchia.

- Đối với các xã (Ia Tơi, Ia Đal, Rờ Kơi, Mô Rai, Sa Loong, Bờ Y) có đường biên giới giáp với Campuchia chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các đồn Biên phòng trên địa bàn tăng cường hơn nữa thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về quan hệ với Campuchia, tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia; thành tựu hợp tác hai nước và tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia đã đạt được; phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc về quan hệ hai nước và tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia, nhất là các vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ; tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác nhằm thắt chặt tình đoàn kết và nâng cao nhận thức của người dân về quan hệ Việt Nam - Campuchia và tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Rattanakiri và Stung Treng của Campuchia.

Để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về Năm Hữu nghị cùng phát triển Việt Nam - Campuchia 2027, Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Tỉnh ủy gửi kèm theo ***Phụ lục về tình hình và quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2022-2026*** của Ban Tuyên giáo Trung ương để các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh biết, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Đ/c Trưởng Ban; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Tỉnh ủy;
- Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Lưu Ban Chỉ đạo công tác TTĐN Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Ngô Văn Trọng

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH VÀ QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - CAMPUCHIA GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

Trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến đổi sâu sắc, Việt Nam và Campuchia tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, hữu nghị và hợp tác toàn diện, đưa quan hệ hai nước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực. Từ năm 2022 đến nay, dưới sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước, quan hệ Việt Nam - Campuchia đã đạt được những thành tựu toàn diện và sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị - đối ngoại, quốc phòng - an ninh, kinh tế - thương mại - đầu tư, biên giới lãnh thổ đến giáo dục, văn hóa, giao lưu nhân dân và hợp tác địa phương. Quan hệ hai nước ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn, trở thành tài sản quý báu của Nhân dân hai nước, đồng thời đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

Năm 2027, Việt Nam và Campuchia sẽ cùng long trọng kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (24/6/1967 - 24/6/2027) - dấu mốc lịch sử đặc biệt quan trọng trong quan hệ giữa hai quốc gia láng giềng. Sáu thập kỷ qua, quan hệ Việt Nam - Campuchia đã trải qua nhiều thử thách của lịch sử, song tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống và sự gắn bó giữa hai dân tộc vẫn luôn được giữ gìn, vun đắp và không ngừng phát triển.

1. Quan hệ chính trị - ngoại giao không ngừng được củng cố và tăng cường

1.1. Về hợp tác song phương

Trên nền tảng quan hệ đoàn kết chiến đấu được thử thách qua lịch sử, lãnh đạo hai nước tiếp tục khẳng định quyết tâm gìn giữ và phát huy quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Campuchia như một tài sản vô giá của hai dân tộc. Trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, hai nước càng nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, giá trị của việc tiếp tục đồng hành, hỗ trợ lẫn nhau, cùng xây dựng môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Việt Nam và Campuchia đang cùng bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, nâng cao vị thế quốc gia và cải thiện đời sống Nhân dân. Trong tiến trình đó, việc tiếp tục củng cố tin cậy chính trị, tăng cường gắn kết chiến lược và mở rộng hợp tác toàn diện giữa hai nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Việt Nam và Campuchia luôn khẳng định coi trọng và ưu tiên phát triển quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện. Quan hệ chính trị giữa hai nước tiếp tục được củng cố vững chắc, trở thành nền tảng định hướng cho tổng thể hợp tác song phương. Lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước thường xuyên duy trì trao đổi đoàn, tiếp xúc song phương và tham vấn chiến lược dưới nhiều

hình thức linh hoạt. Hợp tác kênh Đảng tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong định hướng quan hệ song phương; cơ chế họp thường niên giữa Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và Ban Thường vụ Trung ương Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) tiếp tục được duy trì hiệu quả.

Trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Campuchia, đồng chủ trì Cuộc gặp hai Đảng và Cuộc gặp giữa Người đứng đầu ba Đảng Việt Nam - Campuchia - Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm tháng 02/2026, hai bên đã ra Tuyên bố chung khẳng định quyết tâm không để bất kỳ vấn đề nào ảnh hưởng đến tổng thể quan hệ hai nước; nhấn mạnh việc tăng cường tham vấn, chia sẻ thông tin, xử lý thỏa đáng các vấn đề phát sinh trên tinh thần hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau và vì lợi ích chung của hai dân tộc.

Các cơ chế hợp tác song phương tiếp tục được duy trì hiệu quả như: Kỳ họp Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Campuchia về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật[1]; Hội nghị Hợp tác và Phát triển các tỉnh biên giới[2]; cơ chế tham vấn chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao; cơ chế gặp gỡ giữa lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức quần chúng hai nước.

Quan hệ giữa cơ quan lập pháp hai nước cũng tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua các chuyến thăm, trao đổi đoàn và hợp tác giữa các ủy ban chuyên trách của Quốc hội Việt Nam với ủy ban đối tác của Thượng viện và Quốc hội Campuchia, góp phần củng cố tin cậy chính trị và tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa hai nước.

1.2. Về hợp tác đa phương

Từ năm 2022 đến nay, hợp tác đa phương giữa Việt Nam và Campuchia không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu, trở thành một trong những kênh hợp tác quan trọng góp phần củng cố quan hệ hữu nghị và tin cậy chính trị giữa hai nước, đồng thời thể hiện trách nhiệm chung của hai quốc gia láng giềng đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực. Hai nước phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Liên hợp quốc, Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong (ACMECS), Hợp tác Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV), Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) và các cơ chế hợp tác Tiểu vùng Mê Công. Qua đó, Việt Nam và Campuchia tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực.

Hai nước thường xuyên duy trì trao đổi, tham vấn và phối hợp lập trường tại các cơ chế của ASEAN và các diễn đàn khu vực liên quan như ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+) và nhiều cơ chế hợp tác khác. Hai bên cùng các nước

---

[1] Đến nay đã họp được 21 lần. Kỳ họp lần thứ 21 tổ chức tại Siem Reap tháng 12/2025.

[2] Đến nay đã họp 13 lần, Hội nghị lần thứ 13 tổ chức tại Phnom Penh tháng 11/2025.

ASEAN thúc đẩy xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, tự cường, thu hẹp khoảng cách phát triển và tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình.

Trong các giai đoạn khu vực và quốc tế có nhiều biến động, Việt Nam và Campuchia duy trì phối hợp trên tinh thần đối thoại, hợp tác và tôn trọng vai trò trung tâm của ASEAN; đồng thời cùng các nước thành viên thúc đẩy duy trì đoàn kết nội khối, tăng cường hợp tác ứng phó các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 và thúc đẩy phát triển bền vững.

Bên cạnh ASEAN, hợp tác giữa hai nước tại các cơ chế tiểu vùng Mê Công tiếp tục được tăng cường và ngày càng thực chất. Việt Nam và Campuchia tích cực phối hợp trong các cơ chế như ACMECS, CLMV, GMS và nhiều cơ chế hợp tác Mekong khác nhằm thúc đẩy kết nối hạ tầng, thương mại, đầu tư, giao thông vận tải, logistics, năng lượng, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và thu hẹp khoảng cách phát triển trong tiểu vùng.

Hai nước cũng phối hợp thúc đẩy các sáng kiến hợp tác quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và phát triển bền vững khu vực đồng bằng sông Mê Công. Trong bối cảnh khu vực Mê Công ngày càng chịu nhiều tác động từ biến đổi khí hậu và các thách thức phát triển xuyên biên giới, hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia trong các cơ chế tiểu vùng ngày càng có ý nghĩa quan trọng cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Tại các diễn đàn quốc tế, Việt Nam và Campuchia tiếp tục duy trì phối hợp và ủng hộ lẫn nhau tại Liên hợp quốc, Phong trào Không liên kết, ASEM và nhiều cơ chế quốc tế khác. Hai bên thường xuyên trao đổi quan điểm và phối hợp lập trường đối với các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm, nhất là các vấn đề liên quan hòa bình, an ninh, phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước và phục hồi kinh tế toàn cầu.

2. Hợp tác quốc phòng - an ninh tiếp tục là trụ cột quan trọng

Hai bên duy trì thường xuyên các cơ chế đối thoại chính sách quốc phòng, hợp tác giữa quân đội, công an, biên phòng, cảnh sát biển và các lực lượng thực thi pháp luật. Các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an/Nội vụ hai nước được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao tin cậy chiến lược và phối hợp xử lý hiệu quả các vấn đề an ninh chung.

Hai bên kiên trì thực hiện nguyên tắc không cho phép bất kỳ lực lượng nào sử dụng lãnh thổ nước này chống lại nước kia; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, buôn bán ma túy, mua

bán người, tội phạm công nghệ cao và các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm chia rẽ quan hệ hai nước.

Hoạt động tuần tra chung trên bộ và trên biển tiếp tục được duy trì hiệu quả. Hải quân hai nước thường xuyên tổ chức tuần tra chung trong Vùng nước lịch sử; lực lượng biên phòng hai bên phối hợp giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị và phát triển bền vững.

Trong giai đoạn 2022-2025, Bộ Quốc phòng ba nước Việt Nam - Campuchia - Lào đã tổ chức 04 cuộc diễn tập chung về cứu hộ, cứu nạn, góp phần nâng cao năng lực phối hợp ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Công tác tìm kiếm, quy tập và hồi hương hài cốt quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia tiếp tục được hai bên đặc biệt quan tâm. Tính đến nay, đã tìm kiếm, quy tập được hơn 9.000 bộ, riêng mùa khô 2025 - 2026, các đội quy tập của Việt Nam đã tìm kiếm, cất bốc được 850 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Campuchia, thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" và tình cảm gắn bó sâu nặng giữa nhân dân hai nước.

Hai bên cũng tích cực phối hợp tôn tạo, tu bổ các Đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tại nhiều địa phương Campuchia nhằm giáo dục truyền thống đoàn kết, hữu nghị cho thế hệ trẻ hai nước.

3. Hợp tác kinh tế - thương mại và đầu tư phát triển mạnh mẽ

Hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Campuchia tiếp tục phát triển năng động, trở thành một trong những điểm sáng nổi bật của quan hệ song phương.

Về thương mại, nếu như năm 1998, kim ngạch thương mại song phương mới đạt khoảng 117 triệu USD thì đến năm 2021 đã đạt 9,54 tỷ USD; năm 2022 đạt 10,57 tỷ USD; năm 2024 đạt 10,1 tỷ USD và năm 2025 đạt 11,33 tỷ USD, tăng khoảng 12% so với năm trước đó. Trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch thương mại song phương đạt 7,87 tỷ USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2025. Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Campuchia trong ASEAN và là đối tác thương mại lớn thứ ba của Campuchia trên thế giới. Ngược lại, Campuchia là đối tác thương mại lớn thứ năm của Việt Nam trong ASEAN. Cơ cấu thương mại hai nước mang tính bổ trợ cao, ít cạnh tranh trực tiếp. Campuchia cung cấp cho Việt Nam nhiều nguyên liệu đầu vào như hạt điều, cao su, sắn, gỗ, nông sản; trong khi Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia nhiều mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng như sắt thép, vật liệu xây dựng, phân bón, xăng dầu, hàng dệt may, máy móc thiết bị và hàng tiêu dùng. Hai bên đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp. Năm 2025, hai nước ký Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giai đoạn 2025 - 2026 với nhiều ưu đãi thuế quan vượt mức cam kết trong ASEAN, tạo động lực

quan trọng hướng tới mục tiêu kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 20 tỷ USD mà Lãnh đạo hai nước đề ra.

Về đầu tư, Việt Nam hiện có 229 dự án đầu tư còn hiệu lực tại Campuchia với tổng vốn đăng ký gần 3 tỷ USD, đứng thứ hai trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Campuchia. Các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư hiệu quả trong nhiều lĩnh vực then chốt như viễn thông, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, năng lượng, hàng không, logistics và chế biến thực phẩm.

Nhều doanh nghiệp Việt Nam như Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội (Viettel), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Tổng công ty sữa Việt Nam (Vinamilk), Hãng hàng không quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines)... đã hoạt động hiệu quả tại Campuchia, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội sở tại, tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động Campuchia và góp phần nâng cao đời sống người dân.

Hai bên đồng thời thúc đẩy kết nối hai nền kinh tế thông qua các dự án hạ tầng chiến lược như nghiên cứu tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh/Mộc Bài - Bavet/Phnom Penh; tăng cường kết nối giao thông, logistics, cửa khẩu biên giới, thương mại điện tử và chuyển đổi số.

4. Công tác biên giới lãnh thổ đạt nhiều thành tựu quan trọng

Việt Nam và Campuchia đã đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa lịch sử trong công tác phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền.

Đến nay, hai bên đã hoàn thành khoảng 84% khối lượng phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới đất liền, xây dựng hơn 2.000 cột mốc và cọc dấu hiện đại, rõ ràng trên thực địa. Đây là thành quả rất quan trọng, tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn vững chắc cho công tác quản lý, bảo vệ biên giới giữa hai nước. Năm 2019, hai bên ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia và Nghị định thư phân giới cắm mốc nhằm ghi nhận thành quả phân giới cắm mốc đạt được; tiếp tục thúc đẩy đàm phán giải quyết các đoạn biên giới còn lại trên tinh thần hữu nghị và hợp tác. Hệ thống cửa khẩu biên giới giữa hai nước cũng được mở rộng mạnh mẽ. Từ 08 cửa khẩu năm 1983, đến nay hai nước đã có 41 cửa khẩu, gồm 11 cửa khẩu quốc tế, 11 cửa khẩu chính và 19 cửa khẩu phụ, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ giao thương, du lịch và giao lưu nhân dân.

Trong lĩnh vực hợp tác biển, hai bên tiếp tục phối hợp quản lý hiệu quả Vùng nước lịch sử theo Hiệp định năm 1982; tăng cường tuần tra chung, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trên biển.

4.1. Biên giới trên đất liền

Ngày 05/10/2019, tại Hà Nội, đại diện có thẩm quyền của hai bên đã ký chính thức hai văn kiện nhằm ghi nhận khoảng 84% thành quả phân giới cắm mốc nêu trên, gồm: Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia; Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia. Ngày 22/12/2020, tại Thủ đô Hà Nội, Việt Nam và Thủ đô Phnom Penh, Campuchia, đã diễn ra Lễ trao đổi và ký Biên bản trao đổi Văn kiện phê chuẩn Hiệp ước bổ sung năm 2019 và Nghị định thư phân giới cắm mốc (theo hình thức trực tuyến).

Từ năm 2021 đến nay, Việt Nam chủ động, tích cực thúc đẩy đàm phán giải quyết 16% đường biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia chưa hoàn thành phân giới cắm mốc còn lại, trong đó ưu tiên Nhóm 6% liên quan đến hoán đổi đất theo mô hình MOU 2011, nhằm nâng thành quả phân giới cắm mốc lên 90% như tinh thần thỏa thuận của Lãnh đạo cấp cao hai nước (Tuyên bố chung ngày 6/2/2026).

4.2. Công tác quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới, kết nối hạ tầng qua biên giới

Sau khi hai nước hoàn thành phân giới cắm mốc khoảng 84% đường biên giới trên đất liền, thể hiện trên thực địa bằng hệ thống mốc giới rõ ràng, hiện đại và ký kết 02 văn kiện pháp lý ghi nhận thành quả đạt được, Việt Nam và Campuchia đã phối hợp chặt chẽ trong tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới trong phạm vi thành quả phân giới cắm mốc 84% và khoảng 16% chưa hoàn thành phân giới cắm mốc còn lại theo các văn kiện, thỏa thuận song phương.

Nhằm phục vụ việc phát triển kinh tế, xuất nhập khẩu hàng hóa ở khu vực biên giới, tạo thuận lợi cho người và hàng hóa qua lại biên giới hai nước, hai bên đã phối hợp chặt chẽ trong công tác mở, nâng cấp cửa khẩu trên toàn tuyến biên giới đất liền. Từ 08 cửa khẩu (với hai loại hình chính, phụ) được ghi nhận trong Hiệp định về Quy chế biên giới năm 1983, hiện nay giữa hai nước đã có 41 cửa khẩu (11 cửa khẩu quốc tế, 11 cửa khẩu chính và 19 cửa khẩu phụ), góp phần quan trọng vào giao thương và phát triển khu vực biên giới đất liền hai nước.

Nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Việt Nam và Campuchia đã đạt nhất trí về việc xây dựng Hiệp định về Quản lý cửa khẩu biên giới và Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới mới để thay thế Hiệp định về Quy chế biên giới năm 1983. Hai Bên đã khởi động đàm phán dự thảo Hiệp định về Quản lý cửa khẩu từ năm 2020 (02 vòng trao đổi văn bản dự thảo và 01 vòng đàm phán trực tiếp) và đang thúc đẩy đi vào đàm phán dự thảo Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới mới.

4.3. Về hợp tác biển

Việt Nam và Campuchia tiếp tục phối hợp quản lý Vùng nước lịch sử theo Hiệp định về Vùng nước lịch sử năm 1982. Hai Bên thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin trên biển giữa các lực lượng chức năng thông qua việc: **(i)** Ký kết Nghị định thư về cơ chế liên lạc đường dây nóng giữa Cảnh sát biển Việt Nam và Ủy ban Quốc gia an ninh hàng hải Campuchia năm 2017; theo đó lực lượng cảnh sát biển hai Bên sẽ kịp thời trao đổi, thông báo tình hình và phối hợp giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trên biển như nghề cá, ngư dân, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU fishing) và các hành vi vi phạm pháp luật khác. **(ii)** Ký kết Quy chế phối hợp tuần tra chung giữa Hải quân Việt Nam và Hải quân Hoàng gia Campuchia năm 2002, theo đó lực lượng Hải quân hai Bên đã duy trì tổ chức các chuyến tuần tra chung (04 chuyến/năm) và tổ chức rút kinh nghiệm tuần tra chung (02 lần/năm), đồng thời triển khai các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, chống cháy, chống chìm, thông tin liên lạc... Việt Nam cũng tổ chức các hoạt động giao lưu kết nghĩa với Hải quân Hoàng gia Campuchia; kết hợp khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho cán bộ, chiến sĩ tại căn cứ Ream. Các cơ chế hợp tác biển giữa lực lượng chức năng hai bên đã góp phần nâng cao hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, xây dựng môi trường hòa bình, ổn định trên biển nói chung và trong Vùng nước lịch sử nói riêng.

5. Hợp tác giáo dục, văn hóa, y tế không ngừng mở rộng

Hợp tác giáo dục - đào tạo tiếp tục là lĩnh vực được hai bên đặc biệt quan tâm. Việt Nam hằng năm cấp hàng trăm suất học bổng cho lưu học sinh Campuchia ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Hiện có khoảng 2.500 lưu học sinh Campuchia đang học tập tại Việt Nam và khoảng 110 lưu học sinh Việt Nam học tập tại Campuchia. Nhiều thế hệ cán bộ lãnh đạo Campuchia từng học tập tại Việt Nam hiện đang giữ các vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước và xã hội Campuchia, góp phần tăng cường hiểu biết và gắn bó giữa hai dân tộc. Campuchia cũng cấp hàng chục suất học bổng cho lưu học sinh Việt Nam.

Hợp tác du lịch giữa hai nước tiếp tục tăng trưởng tích cực. Trước đại dịch COVID-19, lượng khách du lịch Việt Nam sang Campuchia đạt khoảng 900 nghìn lượt người/năm; năm 2025 đạt hơn 1,2 triệu lượt người, tiếp tục khẳng định Việt Nam là một trong những thị trường khách du lịch lớn nhất của Campuchia [3].

Trong lĩnh vực y tế, Việt Nam thường xuyên cử các đoàn bác sĩ tình nguyện sang khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân Campuchia. Việt Nam đã

---

[3] Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ta đón du khách Campuchia đạt 200.907 lượt người (2022), 402.062 (2023), 474.580 (2024), 687.132 (2025), 395.833 (4 tháng đầu 2026); ta sang Campuchia 463.995 (2022), 1.019.812 (2023), 1.340.587 (2024), 1.222.101 (2025).

hỗ trợ Campuchia hàng triệu khẩu trang, máy thở và nhiều trang thiết bị y tế; Campuchia cũng tích cực hỗ trợ Việt Nam trong giai đoạn phòng chống dịch.

6. Giao lưu nhân dân được đẩy mạnh với nhiều hoạt động phong phú

Giao lưu nhân dân đã và đang trở thành sợi dây kết nối bền chặt giữa Nhân dân Việt Nam và Campuchia, góp phần củng cố nền tảng xã hội vững chắc cho quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện giữa hai nước. Đồng thời, tạo động lực quan trọng để hai dân tộc tiếp tục đồng hành, kề vai sát cánh trong kỷ nguyên phát triển mới. Từ năm 2022 đến nay, giao lưu nhân dân hai nước không ngừng mở rộng cả về quy mô, nội dung và hình thức, trở thành một trong những nền tảng xã hội quan trọng góp phần củng cố quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước. Trên cơ sở truyền thống đoàn kết, gắn bó được hình thành trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây, các hoạt động giao lưu nhân dân ngày nay tiếp tục góp phần tăng cường hiểu biết, củng cố tin cậy và vun đắp tình cảm hữu nghị giữa Nhân dân hai nước, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Hệ thống các tổ chức hữu nghị, đoàn thể quần chúng và địa phương hai nước đã phát huy vai trò cầu nối quan trọng trong thúc đẩy quan hệ nhân dân Việt Nam - Campuchia. Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia và Hội Hữu nghị Campuchia - Việt Nam không ngừng mở rộng mạng lưới hoạt động, tổ chức nhiều chương trình giao lưu hữu nghị, gặp gỡ truyền thống, hội thảo, triển lãm, hoạt động văn hóa nghệ thuật và tuyên truyền giáo dục về lịch sử đoàn kết giữa hai dân tộc. Năm 2025, Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia do Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh làm Chủ tịch đã long trọng kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập (22/01/1975 - 22/01/2025) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Hội cũng có sự liên hệ mật thiết với Hội Hữu nghị Campuchia - Việt Nam do Phó Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia, Chủ tịch Hội đồng quốc gia Mặt trận Đoàn kết Phát triển Tổ quốc Campuchia làm Chủ tịch[4]. Qua đó tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của đối ngoại nhân dân trong việc củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ hai nước.

Các hoạt động giao lưu giữa thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, lực lượng vũ trang, địa phương kết nghĩa và Nhân dân khu vực biên giới được duy trì thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Chương trình "Ươm mầm hữu nghị", "Gia đình Việt với sinh viên Lào, Campuchia", các hoạt động đỡ đầu lưu học sinh Campuchia, giao lưu cựu quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tại Campuchia tiếp tục được triển khai hiệu quả tại nhiều địa phương, nhất là tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương (cũ), Tây Ninh, An Giang, Đồng Tháp và các tỉnh biên giới. Nhiều hoạt động hỗ trợ học bổng, khám chữa bệnh nhân đạo, hỗ trợ sinh kế cho người dân Campuchia và cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia đã được

[4] Hai bên đã 04 lần tổ chức Hội nghị liên tịch giữa hai Hội Hữu nghị, lần gần đây nhất là tại phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh ngày 25/5/2026.

triển khai với nguồn kinh phí vận động lên tới hàng chục tỷ đồng trong những năm gần đây. Hợp tác và giao lưu giữa các địa phương biên giới hai nước tiếp tục phát triển tích cực thông qua các cơ chế Hội nghị Hợp tác và phát triển các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia; các hoạt động kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới; giao lưu văn hóa, thể thao, khám chữa bệnh lưu động và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho Nhân dân khu vực biên giới. Các hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao đời sống Nhân dân mà còn tăng cường đoàn kết, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

Trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh, giao lưu hữu nghị giữa lực lượng vũ trang và Nhân dân khu vực biên giới tiếp tục được tăng cường. Chương trình Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ nhất năm 2022 và lần thứ hai năm 2025 đã để lại nhiều dấu ấn tích cực, góp phần tăng cường tin cậy, gắn kết giữa quân đội, chính quyền và Nhân dân khu vực biên giới hai nước. Các hoạt động giao lưu, khám chữa bệnh, hỗ trợ trường học, tặng quà Nhân dân khu vực biên giới được triển khai thiết thực, thể hiện tinh thần đoàn kết và gắn bó giữa Nhân dân hai nước.

Hợp tác văn hóa, du lịch và truyền thông tiếp tục được mở rộng, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa Nhân dân hai nước. Các chương trình "Tuần Văn hóa Việt Nam tại Campuchia", "Tuần Văn hóa Campuchia tại Việt Nam", các liên hoan nghệ thuật, triển lãm ảnh, giao lưu báo chí, hợp tác phát thanh - truyền hình được tổ chức thường xuyên. Đặc biệt, trong bối cảnh hai nước hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, công tác đối ngoại nhân dân và giao lưu nhân dân tiếp tục được xác định là một trong những nội dung hợp tác có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Hai bên đều nhấn mạnh cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống đoàn kết, kề vai sát cánh giữa hai dân tộc trong đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động chia rẽ quan hệ hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

7. Công tác về người gốc Việt tại Campuchia được đặc biệt quan tâm

Cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia có lịch sử sinh sống lâu đời, là bộ phận gắn bó với tiến trình giao lưu, hợp tác giữa hai dân tộc Việt Nam - Campuchia qua nhiều thế hệ. Trong những năm qua, cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia đã có nhiều nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, từng bước hội nhập vào xã hội sở tại, tiếp tục đóng vai trò là cầu nối hữu nghị giữa Nhân dân hai nước.

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài đã khẳng định cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là "bộ phận không tách rời và là nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam". Trên tinh thần đó, các cơ quan chức năng Việt Nam luôn quan tâm triển khai nhiều

biện pháp hỗ trợ cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia ổn định đời sống, tăng cường đoàn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời, vận động bà con chấp hành nghiêm pháp luật sở tại và tích cực đóng góp cho xã hội Campuchia.

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo cấp cao hai nước về quan tâm, hỗ trợ cộng đồng người gốc Việt sinh sống hợp pháp, ổn định tại Campuchia, thời gian qua, Bộ Ngoại giao Việt Nam, các cơ quan đại diện Việt Nam tại Campuchia cùng các bộ, ngành, địa phương liên quan đã phối hợp chặt chẽ với phía Campuchia, Hội Khmer - Việt Nam tại Campuchia và các tổ chức thiện nguyện triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ thiết thực cho bà con như: Hỗ trợ học tập, khám chữa bệnh, đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế và chăm lo đời sống đối với các hộ có hoàn cảnh khó khăn.

8. Công tác lãnh sự - bảo hộ công dân tiếp tục được chú trọng

Thời gian qua, các cơ quan chức năng hai nước đã duy trì phối hợp chặt chẽ nhằm xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan công dân Việt Nam tại Campuchia trên tinh thần hữu nghị, hợp tác và phù hợp với pháp luật của mỗi nước. Các cơ quan đại diện Việt Nam tại Campuchia thường xuyên phối hợp với phía Campuchia triển khai công tác bảo hộ công dân, hỗ trợ công dân gặp khó khăn, xử lý các vụ việc liên quan lao động, cư trú, xuất nhập cảnh, tai nạn, tranh chấp dân sự và các vấn đề phát sinh khác.

Giai đoạn nửa sau 2022 đến nay, sau khi đại dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tình hình công dân Việt Nam ra nước ngoài sinh sống, làm việc tăng trở lại. Cùng lúc này, ghi nhận gia tăng các vụ việc công dân Việt Nam nghe theo lời mời gọi làm "việc nhẹ - lương cao", tự nguyện hoặc bị bắt cóc, ép buộc làm việc cho các cơ sở lừa đảo, cờ bạc trực tuyến tại một số quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Campuchia. Hằng năm, các cơ quan đại diện Việt Nam tại Campuchia đã phối hợp với các cơ quan chức năng sở tại và trong nước tiếp nhận số lượng lớn công dân được giải cứu, bị bắt giam liên quan đến các địa điểm lừa đảo, cờ bạc trực tuyến về nước an toàn, trật tự. Hiện các cơ quan chức năng hai nước tiếp tục tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp xác minh, xử lý nhiều vụ việc liên quan cộng dân Việt Nam. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và cảnh giác trước các thủ đoạn môi giới việc làm bất hợp pháp, lừa đảo xuyên quốc gia.

Đối với các vụ việc liên quan ngư dân và tàu cá Việt Nam hoạt động trên biển, hai bên cũng duy trì trao đổi và phối hợp xử lý trên tinh thần nhân đạo và hữu nghị. Các cơ quan chức năng Việt Nam đã tích cực triển khai công tác lãnh sự, thăm lãnh sự, xác minh nhân thân và hỗ trợ ngư dân theo đúng quy định. Bên cạnh đó, tăng cường tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành nghiêm các quy định pháp luật của Việt Nam và Campuchia cũng như các quy định liên quan chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU fishing).

Thông qua sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, nhiều vụ việc liên quan công dân, ngư dân và tàu cá đã được xử lý kịp thời, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân Việt Nam; tiếp tục củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị và phối hợp thực chất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương hai nước Việt Nam - Campuchia./.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG